

Số: 228/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Á, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1999; căn cước công dân số 031199000442; địa chỉ: Thôn S, xã Q, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000; căn cước công dân số 031200011150; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2022. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Phạm Ngọc D cho chị Bùi Thị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Á nhận nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Á đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0006284 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả chị Bùi Thị Á số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND phường An Hải (ĐKKH số 55/2022);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh

